

Số: 832/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ kỹ năng xã hội
(theo quy định chuẩn đầu ra)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 2 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của lãnh đạo Trung tâm Đào tạo kỹ năng xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng xã hội cho 578 sinh viên (danh sách kèm theo) đã hoàn thành đủ 5 tín chỉ.

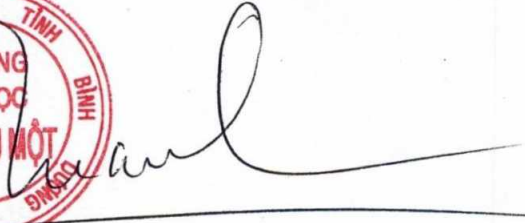
Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chánh, Trung tâm Đào tạo kỹ năng xã hội, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 
- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TT

 **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




PGS-TS. Lê Tuấn Anh

DANH SÁCH

Học viên được công nhận cấp chứng chỉ Kỹ năng xã hội

(Kèm theo quyết định số: 732/QĐ-ĐHTDM ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chú thích

01. KN Học tập bậc đại học: KN01

02. KN Giao Tiếp Thành Công Nơi Công Sở: KN02

03. KN Tổ Chức Sự Kiện : KN03

04. KN Giải Quyết Vấn Đề Và Ra Quyết Định: KN04

05. KN Thuyết Trình, Trình Bày: KN05

06. KN Làm Việc Nhóm Hiệu Suất Cao: KN06

07. KN Đặt Mục Tiêu, Lập Kế Hoạch, Quản Lý Thời Gian: KN07

08. KN Khám Phá Và Phát Triển Bản Thân: KN08

09. KN Xây Dựng Hình Ảnh và Tác Phong Chuyên Nghiệp: KN09

10. KN Tìm Việc, Viết CV Và Trả Lời Phỏng Vấn: KN10

Trong đó:

Loại Xuất sắc có 116 học viên, chiếm 20,1% trên tổng số.

Loại Giỏi có 381 học viên, chiếm 65,9% trên tổng số.

Loại Khá có 81 học viên, chiếm 14,0% trên tổng số.

Loại Trung bình khá có 0 học viên, chiếm 0,0% trên tổng số.

Loại Trung bình có 0 học viên, chiếm 0,0% trên tổng số.

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
1	1623801010004	Trần Bảo An	Nam	25/12/1998	Đồng Tháp	D16LU01	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 7,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
2	1625202010001	Lê Doãn An	Nam	20/11/1998	Thanh Hóa	D16DT01	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
3	1723102050001	Nguyễn Quang An	Nam	25/2/1998	Bình Dương	D17QN01	KN02: 7,0	KN06: 7,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
4	1723102050002	Nguyễn Thị Thùy An	Nữ	9/9/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 10,0	KN06: 7,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
5	1723402010004	Nguyễn Thu An	Nữ	13/3/1999	Bình Dương	D17TC01	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 7,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
6	1724801030001	Phạm Thị Thu An	Nữ	22/6/1997	Tp. Hồ Chí Minh	D17PM01	KN02: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
7	1823403010298	Nguyễn Hoài An	Nữ	31/12/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 7,5	KN09: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
8	1528501010187	Cao Tuấn Anh	Nam	24/10/1997	Bình Dương	D15QM04	KN01: 6,0	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
9	1621402020005	Lê Phương Anh	Nữ	11/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	D17TH01	KN02: 10,0	KN05: 9,5	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
10	1623801010011	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	12/4/1998	Quảng Ngãi	D16LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
11	1721402020001	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	1/11/1999	Bình Dương	D17TH01	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 10,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
12	1722202010012	Phạm Thị Tú Anh	Nữ	14/6/1999	Lâm Đồng	D17AV01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
13	1722202040003	Đặng Lê Quỳnh Anh	Nữ	2/1/1999	Bình Dương	D17TQ01	KN02: 7,0	KN06: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
14	1723403010005	Điền Thị Vân Anh	Nữ	3/2/1999	Bình Phước	D17KT01	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 7,0	KN09: 8,5	KN10: 8,5	8,5	Giỏi

15	1723801010014	Nguyễn Thị Đoàn Anh	Nữ	23/3/1999	Đồng Nai	D17LU01	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
16	1723801010017	Trần Phúc Anh	Nam	17/6/1998	Thái Bình	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN06: 7,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
17	1723801010020	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	10/10/1999	An Giang	D17LU01	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
18	1723801010502	Hoàng Thị Tú Anh	Nữ	15/9/1998	Lạng Sơn	D17LU06	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 7,0	KN08: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
19	1725106010001	Nguyễn Kim Anh	Nữ	15/12/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 10,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 7,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
20	1822202010130	Hồ Mộng Ngọc Anh	Nữ	26/2/2000	Bình Dương	D18AV02	KN01: 9,5	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
21	1822202010416	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	18/3/2000	Bình Dương	D18AV07	KN01: 9,5	KN06: 6,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
22	1822202040419	Trần Thị Lan Anh	Nữ	31/1/2000	Bình Dương	D18TQ06	KN01: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
23	1823403010256	Nông Trúc Anh	Nữ	27/5/2000	Bình Dương	D18KT04	KN01: 10,0	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
24	1623801010020	Đàm Nhật Ánh	Nam	21/10/1996	Bình Phước	D16LU01	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
25	1723102050011	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	28/1/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
26	1525802080026	Phạm Hoàng Quốc Bảo	Nam	20/12/1996	Bình Dương	D15XD01	KN01: 8,0	KN02: 10,0	KN05: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 7,0	8,5	Giỏi
27	1723801010025	Đậu Thái Bảo	Nam	16/7/1998	Tiền Giang	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
28	1725202010009	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	2/5/1999	Bình Dương	D17DT01	KN02: 8,0	KN06: 7,5	KN07: 6,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	7,5	Khá
29	1823403010440	Nguyễn Thành Bảo	Nam	1/6/2000	Bình Dương	D18KT07	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
30	1825202010047	Hồ Quốc Bảo	Nam	14/2/2000	Bình Dương	D18DT01	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 8,5	8,0	Giỏi
31	1823402010306	Cao Thị Ngọc Bích	Nữ	24/8/2000	Thanh Hóa	D18TC05	KN01: 9,5	KN05: 8,5	KN06: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 8,5	9,0	Xuất sắc
32	1823801010227	Lương Thanh Ngọc Bích	Nữ	28/1/2000	Bình Dương	D18LU04	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN05: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
33	1523801010297	Đinh Thanh Bình	Nam	26/4/1982	Tiền Giang	D15LU05	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN08: 6,0	KN09: 9,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
34	1722202040014	Hồ Xuân Bình	Nữ	31/7/1999	Vũng Tàu	D17TQ01	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 6,5	KN09: 8,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
35	1723801010032	Nguyễn Hoàng Hà Bình	Nữ	8/6/1997	Kon Tum	D17LU01	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
36	1723801010035	Trương Thanh Bình	Nam	13/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
37	1723102050017	Nguyễn Thị Trương Cẩm	Nữ	3/12/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
38	1823402010282	Trương Lê Kim Cương	Nữ	10/11/2000	Tiền Giang	D18TC05	KN01: 9,5	KN02: 8,0	KN06: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
39	1723801010040	Tô Mạnh Cường	Nam	28/7/1995	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 8,5	KN09: 9,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
40	1822202010136	Nguyễn Tiến Cường	Nam	28/8/2000	Bình Dương	D18AV02	KN01: 9,5	KN02: 9,0	KN06: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
41	1723403010026	Tổng Thị Châm	Nữ	20/10/1999	Thanh Hóa	D17KT01	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
42	1523801010153	Võ Thị Khánh Châu	Nữ	28/6/1997	Tây Ninh	D15LU03	KN01: 9,5	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
43	1722202010033	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	20/5/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 8,5	KN06: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
44	1722202010034	Phạm Ngọc Châu	Nữ	31/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17AV01	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 6,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
45	1722202010035	Trần Ngọc Châu	Nữ	10/8/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
46	1822202040316	Nguyễn Thị Lan Châu	Nữ	23/7/2000	Tây Ninh	D18TQ06	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
47	1823403010390	Hồ Thị Kim Châu	Nữ	18/6/2000	Bến Tre	D18KT06	KN01: 9,0	KN02: 6,0	KN06: 6,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
48	1621401010004	Lê Thị Kim Chi	Nữ	19/1/1998	Tây Ninh	D16GD01	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 5,0	7,5	Khá
49	1723102050025	Lê Hoàng Lan Chi	Nữ	2/2/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 9,5	KN09: 7,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi

50	1723102050028	Phạm Thị Kim Chi	Nữ	5/5/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
51	1725106010011	Tạ Thị Bích Chung	Nữ	7/10/1999	Phú Yên	D17QC01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
52	1823403010300	Bùi Thị Quỳnh Dao	Nữ	11/1/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
53	1822202040304	Nguyễn Thu Dân	Nữ	22/9/2000	Ninh Thuận	D18TQ06	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
54	1625106010016	Nguyễn Thị Tường Di	Nữ	14/2/1998	Bến Tre	D16QC01	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
55	1623401010027	Lê Thị Thu Diễm	Nữ	29/9/1998	Tiền Giang	D16QT01	KN02: 7,0	KN04: 7,5	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
56	1623402010011	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	13/9/1998	Nam Định	D16TC01	KN02: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
57	1722202010041	Đỗ Thúy Diễm	Nữ	14/1/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 7,0	KN06: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
58	1823402010189	Võ Ngọc Diễm	Nữ	28/5/2000	Đồng Nai	D18TC03	KN01: 10,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
59	1828501010103	Đỗ Ngọc Diễm	Nữ	28/10/2000	Bình Dương	D18QM02	KN01: 7,5	KN05: 7,5	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 7,5	7,5	Khá
60	1628501010014	Nguyễn Hồng Diệu	Nữ	13/8/1998	Bình Dương	D16QM01	KN02: 6,0	KN06: 8,0	KN08: 10,0	KN09: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
61	1628501010015	Nguyễn Thị Thùy Diệu	Nữ	19/9/1998	Bình Dương	D16QM01	KN02: 6,0	KN03: 10,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
62	1823401010092	Huỳnh Thị Thúy Diệu	Nữ	18/4/2000	Nha Trang	D18QT02	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN09: 10,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
63	1823801010497	Phạm Thị Diệu	Nữ	1/7/1999	Bình Dương	D18LU08	KN01: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
64	1621402010019	Bùi Thị Dung	Nữ	21/4/1998	Đaklak	D16MN01	KN02: 7,0	KN03: 9,5	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
65	1723401010026	Nguyễn Thị Thái Dung	Nữ	16/12/1999	Nam Định	D17QT01	KN02: 9,0	KN06: 9,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
66	1723402010023	Đỗ Thị Thùy Dung	Nữ	15/2/1999	Dak Nong	D17TC01	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
67	1723801010052	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	31/3/1999	Bình Phước	D17LU01	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 5,0	7,5	Khá
68	1723801010054	Trần Thị Dung	Nữ	24/12/1999	Thanh Hóa	D17LU01	KN02: 9,0	KN07: 6,0	KN08: 8,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
69	1724401020002	Trương Thị Ngọc Dung	Nữ	30/9/1999	Bình Dương	D17VL01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 5,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	7,5	Khá
70	1822202010375	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	2/3/2000	Bình Dương	D18AV06	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN05: 9,0	KN06: 10,0	KN08: 9,5	9,0	Xuất sắc
71	1823403010337	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	26/4/2000	Hưng Yên	D18KT05	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 7,0	8,0	Giỏi
72	1723401010027	Huỳnh Hữu Dũng	Nam	10/2/1999	Ninh Thuận	D17QT01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 6,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
73	1723801010059	Phan Anh Dũng	Nam	13/5/1999	Bình Dương	D17LU02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
74	1723801010525	Lương Văn Dũng	Nam	25/12/1999	Bình Dương	D17LU07	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 5,0	KN10: 8,5	7,5	Khá
75	1822202040372	Nguyễn Thanh Dũng	Nam	8/4/2000	Bình Dương	D18TQ06	KN01: 7,5	KN05: 8,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
76	1525106010077	Ngô Nguyễn Hoàng Duy	Nam	12/3/1997	Bình Dương	D15QC02	KN01: 6,5	KN02: 9,0	KN07: 8,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
77	1723401010031	Trần Huỳnh Duy	Nữ	10/5/1999	Cần Thơ	D17QT01	KN02: 8,5	KN06: 8,5	KN08: 8,5	KN09: 8,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
78	1723801010060	Nguyễn Lương Hoài Duy	Nam	23/8/1999	Đồng Nai	D17LU02	KN02: 10,0	KN05: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 9,5	KN10: 8,5	9,5	Xuất sắc
79	1723801010061	Nguyễn Thanh Duy	Nam	19/1/1999	Bình Dương	D17LU02	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
80	1723801010062	Phan Yến Duy	Nữ	30/9/1999	Cà Mau	D17LU02	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN07: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
81	1828501030014	Phan Lê Anh Duy	Nam	18/4/2000	Lâm Đồng	D18DD01	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN05: 7,5	KN07: 6,5	KN08: 8,0	7,5	Khá
82	1722202010046	Đỗ Lê Thuỳ Duyên	Nữ	4/3/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
83	1722202010048	Nguyễn Thị Hà Duyên	Nữ	5/7/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
84	1723105010107	Nguyễn Thị Kim Duyên	Nữ	30/11/1999	Ninh Thuận	D17DL03	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi

85	1723402010028	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/10/1999	Bình Dương	D17TC01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 7,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
86	1723403010048	Nại Thị Mỹ Duyên	Nữ	10/6/1999	Ninh Thuận	D17KT01	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
87	1723801010063	Đồng Nữ Hoàng Duyên	Nữ	5/10/1999	Ninh Thuận	D17LU02	KN02: 8,0	KN06: 9,5	KN08: 7,5	KN09: 9,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
88	1823403010302	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/5/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 7,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
89	1823801010498	Nguyễn Thị Thu Duyên	Nữ	5/1/2000	Bình Dương	D18LU08	KN01: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
90	1524801040055	Nguyễn Quang Dương	Nam	25/11/1997	Thanh Hóa	D15HT02	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN08: 7,5	KN09: 6,5	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
91	1723403010052	Phạm Thị Thủy Dương	Nữ	25/10/1999	Bình Dương	D17KT03	KN02: 7,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 6,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
92	1723801010069	Võ Thị Thủy Dương	Nữ	8/7/1999	Bình Dương	D17LU02	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
93	1822202040294	Phạm Thị Thủy Dương	Nữ	8/7/2000	Bình Dương	D18TQ04	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN07: 7,5	KN08: 10,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
94	1828501030054	Nguyễn Hồng Thủy Dương	Nữ	31/1/2000	Bình Dương	D18DD01	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
95	1623801010060	Nguyễn Thị Ngọc Dưỡng	Nữ	20/3/1998	Bình Định	D16LU01	KN02: 8,5	KN06: 7,5	KN08: 7,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
96	1723402010031	Phan Thị Trang Đài	Nữ	11/7/1999	Đồng Nai	D17TC01	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
97	1625202010047	Dương Đình Đại	Nam	20/10/1998	Thanh Hóa	D16DT01	KN02: 8,5	KN06: 7,0	KN07: 7,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
98	1624601010139	Nguyễn Thị Tuyết Đào	Nữ	12/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	D16TO01	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
99	1722202040037	Nguyễn Hồng Đào	Nữ	3/6/1999	Bình Dương	D17TQ01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 7,0	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
100	1728501010232	Phạm Thị Hồng Đào	Nữ	9/10/1999	Bình Dương	D17QM03	KN02: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
101	1823403010303	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	26/11/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN05: 9,5	KN06: 7,0	KN08: 8,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
102	1625202010051	Mai Văn Đạt	Nam	18/7/1998	Thanh Hóa	D16DT01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 8,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
103	1725106010019	Phạm Hữu Điền	Nam	19/7/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
104	1725106010172	Ngô Thị Diệp	Nữ	18/8/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
105	1623401010051	Nguyễn Trung Đức	Nam	1/6/1998	Tây Ninh	D16QT01	KN02: 7,0	KN07: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
106	1623801010484	Nguyễn Văn Giang	Nam	18/9/1996	Thanh Hóa	D16LU03	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
107	1721402010011	Nguyễn Kiều Hương Giang	Nữ	15/6/1999	Bình Phước	D17MN01	KN02: 7,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
108	1722202040041	Nguyễn Hương Giang	Nữ	20/7/1999	Bình Dương	D17TQ01	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
109	1822202010138	Trần Thanh Trúc Giang	Nữ	10/11/2000	Bình Dương	D18AV02	KN01: 10,0	KN02: 9,5	KN06: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	10,0	Xuất sắc
110	1825202010222	Trương Tiền Giang	Nam	2/9/2000	Cà Mau	D18DT03	KN01: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
111	1721402010013	Đào Thị Thu Hà	Nữ	3/1/1999	Gia Lai	D17MN01	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
112	1723105010128	Trịnh Ngọc Hà	Nữ	9/9/1999	Bình Dương	D17DL03	KN02: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
113	1723401010050	Dương Thị Hồng Hà	Nữ	6/8/1999	Bình Dương	D17QT01	KN02: 7,5	KN05: 10,0	KN06: 7,5	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
114	1723403010063	Võ Thị Thu Hà	Nữ	22/9/1999	Bình Dương	D17KT02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
115	1725106010173	Phạm Điền Thái Hà	Nữ	17/8/1999	Bình Phước	D17QC01	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
116	1823403010418	Nguyễn Thanh Hà	Nữ	7/4/2000	Bình Dương	D18KT07	KN01: 9,0	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,5	8,5	Giỏi
117	1525202010142	Lê Huy Hoàng Hải	Nam	15/3/1997	Bình Dương	D15DT03	KN01: 6,0	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
118	1721402170011	Vũ Thị Minh Hải	Nữ	1/10/1999	Hà Nam	D17NV01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
119	1723401010056	Trương Văn Hải	Nam	10/1/1999	Thừa Thiên - Huế	D17QT02	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN08: 5,5	KN09: 10,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi

120	1623102050023	Lương Đức Hạnh	Nam	18/10/1998	Nam Định	D16QN01	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 7,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
121	1723403010065	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	1/5/1999	Thanh Hóa	D17KT02	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
122	1724401120025	Nguyễn Phạm Hồng Hạnh	Nữ	22/3/1999	Tây Ninh	D17HH01	KN02: 6,0	KN05: 9,5	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
123	1725106010022	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	Nữ	3/7/1999	Kiên Giang	D17QC01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
124	1625202010072	Trần Anh Hào	Nam	29/9/1998	Bình Định	D16DT01	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
125	1725106010175	Lê Minh Hào	Nam	12/8/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 8,0	KN07: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
126	1823403010268	Liêu Thế Hào	Nam	11/5/2000	Bình Dương	D18KT04	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 7,5	KN08: 10,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
127	1625106010039	Nguyễn Mai Hoàng Hào	Nam	3/12/1998	Tây Ninh	D16QC01	KN02: 6,0	KN05: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
128	1723102050070	Huỳnh Thị Thanh Hằng	Nữ	21/3/1999	Long An	D17QN02	KN02: 9,5	KN05: 9,5	KN08: 9,5	KN09: 9,0	KN10: 9,0	9,5	Xuất sắc
129	1725106010164	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	22/10/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
130	1728501010051	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	28/8/1999	Bình Dương	D17QM01	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
131	1821402020008	Đinh Thị Hằng	Nữ	12/5/2000	Đắk Lắk	D18TH01	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN09: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
132	1822202010140	Hồ Thị Phương Hằng	Nữ	2/12/2000	Bình Dương	D18AV02	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
133	1822202010141	Trần Thúy Hằng	Nữ	20/5/2000	Bình Dương	D18AV03	KN01: 9,5	KN02: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
134	1823403010175	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	Nữ	12/7/2000	Bình Dương	D18KT01	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
135	1823403010306	Hồ Thị Thúy Hằng	Nữ	7/8/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
136	1723102050075	Hà Hồng Hân	Nữ	21/9/1999	Bình Dương	D17QN02	KN02: 10,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
137	1822202010406	Văn Thị Tuyết Hân	Nữ	7/10/2000	Bình Dương	D18AV07	KN01: 9,0	KN06: 6,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
138	1724601010017	Trần Quang Hậu	Nam	24/1/1999	Bình Dương	D17TO01	KN02: 6,0	KN06: 7,5	KN08: 8,0	KN09: 8,5	KN10: 7,5	7,5	Khá
139	1721402020020	Đinh Hiam	Nam	00/00/1998	Gia Lai	D17TH01	KN02: 7,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
140	1522202010002	Hoàng Thị Thảo Hiền	Nữ	18/10/1997	Bình Dương	D15AV01	KN01: 7,5	KN02: 6,5	KN07: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
141	1524403010130	Nguyễn Đức Hạnh Hiếu Hiền	Nữ	9/9/1997	Bình Dương	D15MT03	KN01: 7,0	KN02: 8,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
142	1622202010076	Vũ Thị Hiền	Nữ	5/2/1998	Đồng Nai	D16AV02	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 7,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
143	1623401010067	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	19/8/1998	Thái Bình	D16QT02	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
144	1623801010107	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	20/9/1998	Daklak	D16LU02	KN02: 5,5	KN07: 7,0	KN08: 6,0	KN09: 8,5	KN10: 7,0	7,0	Khá
145	1723401010068	Phan Trương Liễu Hiền	Nữ	3/4/1999	Bình Dương	D17QT02	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
146	1723403010087	Trần Thị Thuý Hiền	Nữ	1/2/1999	Bình Phước	D17KT02	KN02: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 7,5	9,0	Xuất sắc
147	1622202010077	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	10/8/1995	Bình Dương	D16AV02	KN02: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 10,0	KN08: 7,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
148	1625202010078	Lê Minh Hiếu	Nam	5/9/1997	Bình Dương	D16DT04	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
149	1628501010033	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	3/1/1997	Bình Dương	D16QM01	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 7,0	KN10: 6,5	8,0	Giỏi
150	1824801030067	Trần Minh Hiếu	Nam	12/8/2000	Bình Dương	D18PM01	KN01: 10,0	KN06: 9,5	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	10,0	Xuất sắc
151	1723801010133	Hà Dương Thanh Hòa	Nữ	21/2/1999	Đồng Nai	D17LU03	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
152	1821402010055	Võ Ngọc Hòa	Nữ	7/4/2000	Bình Dương	D18MN01	KN01: 7,5	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN06: 9,0	KN07: 8,0	8,5	Giỏi
153	1823401010044	Trần Văn Hoài	Nam	10/9/2000	Kom Tum	D18QT01	KN01: 10,0	KN02: 10,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	9,5	Xuất sắc
154	1623801010125	Lê Nguyễn Khải Hoàn	Nam	25/1/1998	Bình Phước	D16LU02	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 7,5	KN10: 7,5	7,5	Khá

155	1624202030018	Trương Việt Hoàng	Nam	19/6/1995	Thanh Hóa	D16SH01	KN02: 7,5	KN05: 7,5	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 6,5	7,5	Khá
156	1727601010054	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	15/9/1998	Bình Dương	D17XH01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
157	1823403010478	Trương Thị Hồng Hoàng	Nữ	11/1/2000	Ninh Thuận	D18KT08	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	KN08: 8,0	7,5	Khá
158	1723402010052	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	14/6/1999	Bình Dương	D17TC01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
159	1822202040121	Vũ Thị Thu Hồng	Nữ	18/10/2000	Bình Dương	D18TQ02	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
160	1823801010718	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	28/12/2000	Đắk Lắk	D18LU03	KN01: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN09: 9,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
161	1725802080091	Trần Văn Hùng	Nam	7/3/1995	Bình Phước	D17XD02	KN02: 7,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
162	1621402010064	Hồ Nguyễn Tường Huy	Nữ	12/3/1998	Bình Dương	D16MN03	KN02: 7,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
163	1723801010144	Bùi Văn Huy	Nam	7/5/1999	Thái Bình	D17LU03	KN02: 7,0	KN05: 9,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
164	1723801010517	Trương Thị Thu Huy	Nữ	13/9/1998	Ninh Thuận	D17LU07	KN02: 6,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 6,0	7,5	Khá
165	1724801040128	Nguyễn Quang Huy	Nam	9/9/1999	Bình Phước	D17HT02	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
166	1823401010368	Trần Thanh Huy	Nam	15/11/2000	Bình Dương	D18QT06	KN01: 6,0	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
167	1824403010009	Quách Vương Huy	Nam	1/11/2000	Bình Dương	D18MT01	KN01: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,5	KN08: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
168	1721402010031	Trần Khánh Huyền	Nữ	1/1/1999	Quảng Ngãi	D17MN01	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
169	1721402170020	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	3/4/1999	Phú Thọ	D17NV01	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
170	1723401010088	Cao Thị Thu Huyền	Nữ	25/4/1999	Phú Yên	D17QT02	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 6,5	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
171	1724401020008	Đặng Thị Khánh Huyền	Nữ	6/11/1999	Bình Dương	D17VL01	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 7,0	KN09: 9,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
172	1821402010100	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	16/10/2000	Bình Dương	D18MN02	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN09: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
173	1823403010309	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	23/6/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 9,0	KN10: 7,0	8,5	Giỏi
174	1823801010422	Phạm Ngọc Huyền	Nữ	1/2/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
175	1524801040071	Lý Minh Hưng	Nam	7/4/1997	Bình Dương	D15HT02	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	KN08: 10,0	8,5	Giỏi
176	1623402010050	Phan Nhật Hưng	Nam	28/9/1998	Bến Tre	D16TC01	KN02: 7,0	KN06: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
177	1528501010148	Trà Thị Diễm Hương	Nữ	20/4/1997	Bình Dương	D15QM04	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN06: 9,5	KN07: 7,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
178	1723102050107	Thái Phạm Ngọc Hương	Nữ	3/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17QN02	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
179	1723403010108	Lê Thị Lan Hương	Nữ	10/1/1999	Đắk Lắk	D17KT02	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
180	1723801010157	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	1/9/1999	Thanh Hóa	D17LU03	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 8,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
181	1728501010244	Lý Thu Hương	Nữ	7/2/1997	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
182	1822202040070	Lê Thị Diễm Hương	Nữ	27/12/2000	Phú Yên	D18TQ01	KN01: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 6,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
183	1822202040132	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	1/9/2000	Bình Dương	D18TQ02	KN01: 7,0	KN06: 6,0	KN08: 9,0	KN09: 7,0	KN10: 6,0	7,0	Khá
184	1823402010302	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29/10/2000	Bình Dương	D18TC04	KN01: 9,0	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
185	1823801010040	Đặng Thị Hương	Nữ	23/3/2000	Hà Tĩnh	D18LU01	KN01: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
186	1723801010160	Lê Thị Thu Hương	Nữ	9/6/1999	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
187	1823801010255	Võ Văn Kiệt	Nam	22/9/2000	Bình Dương	D18LU04	KN01: 6,5	KN02: 9,0	KN05: 7,5	KN06: 8,5	KN08: 10,0	8,5	Giỏi
188	1722202010130	Nguyễn Trung Kiên	Nam	4/3/1999	Đắk Lắk	D17AV03	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
189	1623402010056	Thái Anh Kiệt	Nam	23/11/1997	Bình Dương	D16TC01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 6,5	KN10: 8,5	8,0	Giỏi

190	1623801010162	Ngô Anh Kiệt	Nam	8/4/1998	Tiền Giang	D16LU03	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 6,5	8,0	Giỏi
191	1725106010044	Vương Anh Kiệt	Nam	23/6/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 6,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	KN08: 9,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
192	1823401010198	Ung Tuấn Kiệt	Nam	10/2/2000	Bình Dương	D18QT03	KN01: 6,5	KN02: 7,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	KN08: 10,0	8,0	Giỏi
193	1725106010045	Trần Thị Mỹ Kiều	Nữ	31/7/1999	Đồng Nai	D17QC01	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
194	1822202010039	Nguyễn Thị Thuý Kiều	Nữ	25/12/2000	Bình Định	D18AV01	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN07: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
195	1728501010071	Nguyễn Phan Hoàng Kim	Nữ	29/8/1998	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
196	1824801030072	Nguyễn Hoàng Duy Khang	Nam	11/5/2000	Bình Dương	D18PM01	KN01: 10,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
197	1721402020035	Từ Văn Khanh	Nam	23/1/1999	Ninh Thuận	D17TH01	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 10,0	KN08: 7,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
198	1624601010032	Ngô Thế Khánh	Nam	15/11/1998	Bình Dương	D16TO01	KN02: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 7,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
199	1625106010055	Nguyễn Hoàng Kim Khánh	Nữ	1/2/1997	Bình Dương	D16QC01	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
200	1625202010117	Hà Gia Minh Khánh	Nam	19/10/1998	Đồng Nai	D16DT02	KN02: 9,5	KN06: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 7,5	9,0	Xuất sắc
201	1723403010117	Nguyễn Hoàng Kim Khánh	Nữ	27/1/1999	Bình Dương	D17KT03	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
202	1728501010243	Phạm Hoàng Đăng Khoa	Nam	9/10/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN07: 7,0	KN08: 10,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
203	1723401010099	Đồng Thị Khuyên	Nữ	22/1/1999	Quảng Ngãi	D17QT02	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
204	1721402180024	Thạch Phol La	Nam	12/2/1997	Bình Phước	D17LS01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN06: 7,0	KN08: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
205	1722202010138	Trần Thị Lài	Nữ	8/5/1999	Đắk Lắk	D17AV03	KN02: 7,0	KN06: 7,0	KN07: 7,5	KN08: 10,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
206	1723401010100	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	13/12/1999	Đồng Nai	D17QT02	KN02: 7,0	KN06: 9,0	KN07: 10,0	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
207	1822202010512	Đoàn Thị Kiều Lam	Nữ	12/10/2000	Bình Dương	D18AV09	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
208	1421402010078	Vũ Hoàng Lan	Nữ	29/9/1996	Quảng Ninh	D15MN04	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 10,0	KN09: 9,0	9,0	Xuất sắc
209	1621402010083	Nguyễn Thị Lan	Nữ	26/12/1998	Gia Lai	D16MN03	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
210	1624601010038	Phạm Thị Lan	Nữ	3/8/1998	Thanh Hóa	D16TO01	KN02: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
211	1722202040094	Bùi Thị Lan	Nữ	13/3/1999	Thanh Hóa	D17TQ02	KN02: 9,0	KN05: 9,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
212	1722202040097	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	12/7/1999	Hà Nội	D17TQ02	KN02: 9,0	KN06: 7,5	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
213	1525202010041	Võ Văn Lành	Nam	7/9/1996	Bình Dương	D15DT01	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 6,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
214	1423801010268	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	24/9/1996	Bình Dương	D15LU01	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 7,0	8,5	Giỏi
215	1524801040011	Tạ Quốc Lâm	Nam	21/6/1997	Bình Dương	D15HT01	KN01: 7,5	KN02: 7,5	KN05: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 8,5	7,5	Khá
216	1723801010506	Lục Thị Lê	Nữ	19/5/1998	Daklak	D17LU06	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN07: 7,0	KN08: 10,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
217	1622202010106	Dương Thị Lệ	Nữ	2/3/1998	Thanh Hóa	D16AV02	KN02: 8,5	KN06: 9,0	KN07: 10,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
218	1621402170041	Nguyễn Hữu Liêm	Nam	4/7/1998	Bình Dương	D16NV01	KN02: 7,0	KN05: 7,5	KN06: 6,0	KN08: 8,0	KN10: 10,0	7,5	Khá
219	1521402170055	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	19/9/1997	Bình Dương	D15NV02	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN04: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
220	1623401010362	Đinh Thị Huyền Linh	Nữ	20/8/1998	Bình Dương	D16QT02	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
221	1624601010040	Ninh Thị Diệu Linh	Nữ	26/6/1998	Thanh Hóa	D16TO01	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
222	1625202010129	Nguyễn Văn Linh	Nam	2/11/1997	Thanh Hóa	D16DT02	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 9,0	KN08: 7,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
223	1721402010036	Cao Thị Nguyên Linh	Nữ	20/1/1999	Gia Lai	D17MN01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
224	1721402010037	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	17/8/1998	Thanh Hóa	D17MN01	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc

225	1722202040110	Lê Thị Ngọc Linh	Nữ	17/12/1999	Bình Dương	D17TQ03	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
226	1722202040117	Vũ Thị Mỹ Linh	Nữ	27/5/1999	Bình Dương	D17TQ03	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
227	1723401010104	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	9/12/1999	Daklak	D17QT03	KN02: 7,5	KN05: 7,5	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
228	1723801010196	Phan Yến Linh	Nữ	4/7/1998	Cà Mau	D17LU04	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
229	1728501010083	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	9/5/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 7,0	KN08: 7,5	KN10: 9,5	8,0	Giỏi
230	1823801010031	Đỗ Thị Linh	Nữ	26/2/2000	Phú Thọ	D18LU01	KN01: 8,5	KN05: 7,5	KN07: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
231	1825106010062	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	6/5/2000	Bình Dương	D18QC01	KN01: 9,5	KN02: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 9,5	9,5	Xuất sắc
232	1828501010149	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	12/10/2000	Bình Dương	D18QM02	KN01: 6,0	KN05: 9,0	KN06: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 7,0	7,5	Khá
233	1623402010076	Đặng Phương Loan	Nữ	4/6/1998	Thái Bình	D16TC02	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
234	1823401010020	Vũ Thị Loan	Nữ	30/11/2000	Thái Bình	D18QT01	KN01: 6,0	KN05: 7,5	KN07: 9,0	KN09: 7,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
235	1823403010313	Lý Thị Loan	Nữ	9/10/2000	Thanh Hóa	D18KT05	KN01: 5,0	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
236	1823401010308	Trần Hoàng Long	Nam	22/3/2000	Bình Dương	D18QT05	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN09: 9,0	8,5	Giỏi
237	1823801010458	Nguyễn Ngọc Long	Nam	27/4/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 7,0	KN05: 9,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
238	1728501010088	Bùi Minh Lộc	Nam	27/10/1997	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
239	1825202010216	Vũ Tấn Lộc	Nam	7/8/2000	Bình Dương	D18DT03	KN01: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
240	1723801010207	Nguyễn Thị Ngọc Lua	Nữ	12/1/1999	Bình Dương	D17LU04	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
241	1823801010048	Võ Trường Luận	Nam	4/11/2000	Quảng Trị	D18LU01	KN01: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 7,5	KN09: 7,5	7,5	Khá
242	1623801010204	Ngô Anh Luật	Nam	21/5/1995	Bình Dương	D16LU03	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
243	1728501010090	Nguyễn Bá Lượm	Nam	6/10/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 9,0	KN06: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
244	1721402180029	Nguyễn Bá Lương	Nam	6/12/1997	Bình Dương	D17LS01	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
245	1625202010140	Lê Thiện Lượm	Nam	19/5/1998	Thanh Hóa	D16DT02	KN01: 6,5	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	7,5	Khá
246	1724202030021	Nguyễn Ngọc Ly	Nữ	23/12/1999	Đắk Lắk	D17SH01	KN02: 7,0	KN06: 10,0	KN08: 9,5	KN09: 9,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
247	1725106010146	Trần Hương Ly	Nữ	16/3/1999	Ninh Bình	D17QC03	KN02: 7,5	KN06: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
248	1823403010159	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	10/9/2000	Bình Phước	D18KT02	KN01: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,5	8,5	Giỏi
249	1623801010206	Cao Thị Thu Mai	Nữ	9/1/1998	Đaklak	D16LU03	KN02: 9,0	KN05: 5,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 9,5	8,0	Giỏi
250	1721402020048	Nguyễn Thị Kim Mai	Nữ	15/5/1999	Thanh Hóa	D17TH01	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 9,5	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
251	1723401010116	Nguyễn Thị Kim Mai	Nữ	9/5/1999	Bình Dương	D17QT03	KN02: 10,0	KN05: 10,0	KN06: 9,5	KN08: 10,0	KN10: 8,0	9,5	Xuất sắc
252	1824401120025	Phạm Thị Mai	Nữ	25/2/2000	Nam Định	D18HH01	KN01: 10,0	KN02: 9,5	KN05: 8,5	KN06: 8,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
253	1625202010141	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	31/10/1998	Khánh Hòa	D16DT02	KN01: 6,5	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
254	1723105010026	Trần Hoàng Minh	Nam	30/12/1997	Đồng Nai	D17DL01	KN02: 6,0	KN07: 7,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 7,5	7,0	Khá
255	1725106010064	Phạm Thị Minh	Nữ	29/8/1999	Đăklăk	D17QC02	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
256	1728501010096	Nguyễn Hoàng Minh	Nữ	16/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	KN08: 8,5	KN10: 7,0	7,5	Khá
257	1521402170177	Lê Hải My	Nữ	23/7/1997	Hồ Chí Minh	D15NV04	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN04: 7,5	KN05: 8,0	KN08: 9,0	8,5	Giỏi
258	1721402010044	Hoàng Thị Trà My	Nữ	1/9/1999	Bình Dương	D17MN01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
259	1723401010120	Đặng Ái My	Nữ	9/8/1999	Bình Dương	D17QT03	KN02: 6,5	KN06: 9,5	KN08: 8,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi

74

260	1723403010339	Nguyễn Vũ Trà My	Nữ	29/1/1999	Cần Thơ	D17KT04	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN07: 7,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
261	1724401120052	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	10/2/1999	Bình Dương	D17HH01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 5,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
262	1728501010097	Đỗ Thị Trà My	Nữ	13/2/1999	Bình Định	D17QM02	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 7,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
263	1822202040254	Lê Thị Ái My	Nữ	3/1/2000	Long An	D18TQ04	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
264	1823401010139	Trần Thị My	Nữ	20/1/2000	Bình Phước	D18QT02	KN01: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
265	1621402170054	Trần Thị Kiều Mỹ	Nữ	1/6/1998	Ninh Thuận	D16NV01	KN01: 10,0	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
266	1721402020050	Ngô Thị Hoàng Mỹ	Nữ	9/6/1999	Bình Dương	D17TH01	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
267	1625202010145	Lê Tuấn Nam	Nam	10/10/1998	Bình Phước	D16DT02	KN02: 7,0	KN06: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
268	1723401010124	Lê Huy Hoài Nam	Nam	25/10/1999	Thanh Hóa	D17QT03	KN02: 6,5	KN05: 8,5	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
269	1728501010103	Võ Phương Nam	Nam	27/7/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
270	1823401010210	Nguyễn Lê Thanh Nam	Nam	2/2/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 10,0	KN02: 7,0	KN06: 6,0	KN08: 8,5	KN09: 10,0	8,5	Giỏi
271	1823402010134	Nguyễn Thị Y Nu	Nữ	14/9/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN02: 6,5	KN06: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
272	1523403010026	Đỗ Huỳnh Nga	Nữ	13/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	D15KT01	KN01: 6,5	KN02: 7,0	KN04: 7,0	KN06: 8,5	KN10: 9,0	7,5	Khá
273	1722202040140	Huỳnh Thị Thanh Nga	Nữ	5/8/1999	Quảng Ngãi	D17TQ03	KN02: 7,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
274	1725106010073	Hồ Thị Hằng Nga	Nữ	10/3/1999	Hà Tĩnh	D17QC02	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
275	1728501010227	Nguyễn Trịnh Ánh Nga	Nữ	21/10/1999	Bình Dương	D17QM03	KN02: 7,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
276	1623403010155	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	18/12/1998	Bình Dương	D16KT03	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 6,0	KN08: 8,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
277	1624601010056	Nguyễn Đình Ngân	Nam	4/1/1998	Bình Dương	D16TO01	KN02: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 8,5	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
278	1721402010047	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	17/12/1998	Bình Dương	D17MN01	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
279	1722202010432	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	3/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17AV07	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
280	1723401010127	Hà Lê Kim Ngân	Nữ	2/4/1999	Bình Dương	D17QT03	KN02: 9,0	KN05: 10,0	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 7,5	9,0	Xuất sắc
281	1723401010129	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	16/12/1999	Long An	D17QT03	KN02: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
282	1723801010235	Thái Thanh Ngân	Nữ	16/1/1999	Bình Dương	D17LU05	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
283	1724403010026	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	18/6/1999	Bình Dương	D17MT01	KN02: 6,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
284	1725106010076	Phạm Thị Thanh Ngân	Nữ	9/7/1999	Bình Dương	D17QC02	KN02: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
285	1728501010105	Dương Quách Kim Ngân	Nữ	7/7/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN06: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
286	1823401010058	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	3/7/2000	Bình Định	D18QT01	KN01: 10,0	KN02: 10,0	KN07: 7,5	KN08: 8,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
287	1823402010147	Bùi Nguyễn Kim Ngân	Nữ	2/9/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 9,5	KN02: 9,0	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
288	1823402010148	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	10/4/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 9,5	KN02: 9,0	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
289	1824403010011	Phan Thị Kim Ngân	Nữ	25/1/2000	Bình Dương	D18MT01	KN01: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
290	1723401010133	Nguyễn Minh Nghi	Nữ	17/11/1999	Bình Dương	D17QT03	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
291	1621402020172	Lê Thị Nghĩa	Nữ	7/12/1997	Thanh Hóa	D16TH02	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
292	1623801010230	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	4/10/1997	Ninh Thuận	D16LU04	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
293	1623801010437	Dương Đại Nghĩa	Nam	9/10/1998	Gia Lai	D16LU03	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN09: 10,0	KN10: 6,0	8,0	Giỏi
294	1728501010108	Đỗ Trần Hữu Nghiệp	Nam	12/10/1999	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,5	KN08: 7,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi

295	1525202010097	Lê Đình Ngọc	Nam	10/7/1997	Bình Dương	D15DT02	KN01: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 9,5	8,0	Giỏi
296	1723102050181	Đặng Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	14/4/1999	Bình Dương	D17QN04	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 7,0	KN09: 7,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
297	1723401010139	Phạm Thị Hoàng Ngọc	Nữ	10/3/1999	Bình Định	D17QT03	KN02: 6,0	KN05: 8,5	KN06: 7,0	KN08: 9,5	KN10: 7,5	7,5	Khá
298	1724401020012	Dương Hồng Ngọc	Nữ	21/10/1998	Bình Phước	D17VL01	KN02: 8,5	KN06: 9,5	KN08: 5,0	KN09: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
299	1822202010161	Phan Thảo Ngọc	Nữ	10/9/2000	Bình Dương	D18AV03	KN01: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
300	1823401010218	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	6/7/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	8,5	Giỏi
301	1823403010199	Huỳnh Mỹ Ngọc	Nữ	19/6/2000	Bình Dương	D18KT03	KN01: 10,0	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
302	1523401010077	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21/5/1997	Bình Dương	D15QT02	KN01: 7,0	KN02: 6,0	KN07: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
303	1628501010066	Bùi Thế Nguyên	Nam	2/11/1998	Bình Định	D16QM01	KN02: 6,0	KN07: 7,5	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
304	1723801010248	Phạm Thị Ngọc Nguyên	Nữ	27/11/1999	Tây Ninh	D17LU05	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
305	1821402010056	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	24/7/2000	Bình Dương	D18MN01	KN01: 7,0	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 8,0	8,0	Giỏi
306	1823403010361	Trương Ngọc Nguyên	Nữ	13/3/2000	Bình Dương	D18KT06	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
307	1621402020185	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	18/9/1998	Đaklak	D16TH02	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
308	1723801010255	Lê Thanh Nhàn	Nữ	12/8/1999	Bình Dương	D17LU05	KN02: 10,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
309	1723401010146	Nguyễn Thế Nhân	Nam	10/5/1999	Bình Thuận	D17QT03	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	KN08: 8,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
310	1728501010110	Phạm Thị Nhân	Nữ	1/9/1998	Bình Dương	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
311	1823801010401	Ngô Hoài Nhân	Nam	28/2/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 10,0	KN02: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
312	1823401010221	Nguyễn Minh Nhật	Nam	16/12/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN06: 6,0	KN08: 9,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
313	1621402010144	Tăng Thị Trường Nhi	Nữ	2/1/1998	Bình Dương	D16MN03	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 7,5	7,5	Khá
314	1628501010071	Nguyễn Phạm Yến Nhi	Nữ	8/2/1998	Bình Dương	D16QM02	KN02: 7,5	KN06: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
315	1721402170037	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	Nữ	17/12/1999	Bình Dương	D17NV01	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
316	1722202040168	Huỳnh Thúy Nhi	Nữ	4/1/1999	Bình Dương	D17TQ04	KN02: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
317	1723401010150	Châu Võ Hoài Nhi	Nữ	5/9/1999	Phú Yên	D17QT03	KN02: 7,5	KN05: 7,5	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
318	1723402010099	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	D17TC02	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 9,5	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
319	1725106010174	Nguyễn Xuân Nhi	Nữ	4/1/1999	Bình Dương	D17QC01	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 9,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
320	1822202010162	Đoàn Thị Mai Nhi	Nữ	10/9/2000	Bình Dương	D18AV03	KN01: 9,5	KN02: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
321	1823401010222	Đoàn Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	30/12/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
322	1823402010192	Hà Thị Yến Nhi	Nữ	12/10/2000	Bình Dương	D18TC03	KN01: 10,0	KN06: 6,0	KN07: 7,0	KN08: 10,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
323	1823402010264	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	6/5/1998	Bình Dương	D18TC04	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
324	1823403010205	Trịnh Thủy Long Nhi	Nữ	2/12/2000	Bình Dương	D18KT03	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
325	1823403010315	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	20/9/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 9,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
326	1621402020209	Tướng Thị Hồng Nhung	Nữ	28/12/1998	Quảng Bình	D16TH02	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
327	1721401010037	Trần Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	21/4/1999	Hồ Chí Minh	D17GD01	KN02: 10,0	KN06: 7,5	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
328	1723102050203	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	17/4/1999	Thanh Hóa	D17QN04	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 7,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
329	1727601010100	Cao Thị Hồng Nhung	Nữ	11/9/1999	Bình Dương	D17XH02	KN02: 7,5	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi

330	1727601010101	Mai Thị Mỹ Nhung	Nữ	4/9/1999	Bình Dương	D17XH02	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
331	1823401010037	Lê Hoàng Tuyết Nhung	Nữ	15/10/2000	Thừa Thiên Huế	D18QT01	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
332	1823401010226	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	30/9/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN06: 6,0	KN07: 8,0	KN08: 9,0	8,0	Giỏi
333	1823403010111	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	12/3/2000	Bình Phước	D18KT02	KN01: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	9,0	Xuất sắc
334	1823801010464	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	31/1/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
335	1722202010246	Nguyễn Mai Như	Nữ	25/9/1999	Bình Dương	D17AV05	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 7,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
336	1722202040188	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	30/7/1999	Bình Thuận	D17TQ04	KN02: 6,0	KN05: 7,5	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 7,0	7,5	Khá
337	1723102050208	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	8/7/1999	Bình Dương	D17QN04	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 7,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
338	1723102050209	Phạm Huỳnh Như	Nữ	19/3/1999	Bình Dương	D17QN04	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
339	1723403010187	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	18/9/1999	Bình Dương	D17KT04	KN02: 8,5	KN06: 6,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
340	1723403010189	Võ Thị Huỳnh Như	Nữ	6/7/1999	Tiền Giang	D17KT04	KN02: 8,5	KN06: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
341	1723801010277	Đặng Nữ Quỳnh Như	Nữ	8/3/1999	Ninh Thuận	D17LU06	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 7,0	KN09: 10,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
342	1724401020017	Lê Tâm Như	Nữ	29/9/1999	Bình Dương	D17VL01	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN08: 6,0	KN09: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
343	1823401010419	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	9/9/2000	Bình Định	D18QT07	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 6,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
344	1823801010710	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	30/5/2000	Vĩnh Long	D18LU03	KN01: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
345	1823801010465	Võ Minh Nhật	Nam	26/11/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 9,0	KN05: 10,0	KN07: 9,5	KN09: 9,5	KN10: 9,0	9,5	Xuất sắc
346	1723102050212	Phùng Thị Oanh	Nữ	1/1/1999	Thanh Hóa	D17QN04	KN02: 8,0	KN06: 7,5	KN08: 10,0	KN09: 6,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
347	1822202040246	Đặng Hoàng Oanh	Nữ	10/9/2000	Bình Dương	D18TQ04	KN01: 8,5	KN05: 7,5	KN06: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
348	1625802080078	Lê Văn Pháp	Nam	11/2/1998	Bình Dương	D16XD02	KN02: 7,0	KN05: 7,0	KN08: 9,5	KN09: 7,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
349	1523401010078	Tô Huỳnh Phát	Nam	15/1/1997	Bình Dương	D15QT02	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN08: 9,0	KN09: 8,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
350	1822202040340	Nguyễn Thị Kim Phong	Nữ	12/7/2000	Bình Dương	D18TQ05	KN01: 10,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
351	1724801040058	Văn Quang Phú	Nam	25/2/1999	Bình Dương	D17HT02	KN02: 7,5	KN06: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 6,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
352	1725202010205	Lê Thanh Phú	Nam	21/7/1999	Bình Dương	D17DT04	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
353	1521401010051	Tô Anh Phúc	Nam	14/1/1996	Bình Phước	D15GD01	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
354	1723801010299	Ksor Phúc	Nam	28/10/1998	Gia Lai	D17LU06	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
355	1722202010262	Cao Kim Phụng	Nữ	30/3/1997	Bình Dương	D17AV06	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
356	1722202040201	Hồ Mỹ Phụng	Nữ	8/1/1999	Đồng Nai	D17TQ04	KN02: 6,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
357	1823403010316	Từ Kim Phụng	Nữ	26/9/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 7,0	KN05: 10,0	KN06: 7,0	KN08: 9,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
358	1723401010171	Lê Đình Phước	Nam	26/4/1999	Bình Phước	D17QT04	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN07: 7,5	KN08: 7,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
359	1823401010369	Lê Thị Bình Phước	Nữ	5/10/2000	Thanh Hóa	D18QT06	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 7,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
360	1523403010189	Nguyễn Huỳnh Phương Phương	Nữ	14/9/1997	Bình Dương	D15KT04	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN07: 7,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
361	1621402010160	Nguyễn Hồng Phương	Nữ	1/4/1997	Bình Dương	D16MN02	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 9,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
362	1624601010130	Nguyễn Thị Hạ Phương	Nữ	20/11/1998	Thanh Hóa	D16TO01	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
363	1721402010061	Lưu Thị Thu Phương	Nữ	1/2/1999	Daklak	D17MN02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
364	1723403010202	Võ Thị Trúc Phương	Nữ	27/3/1999	Bình Dương	D17KT04	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 6,0	KN08: 8,0	KN10: 7,5	7,5	Khá

365	1723801010308	Nguyễn Thị Lan Phương	Nữ	21/1/1999	Daklak	D17LU06	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN07: 7,0	KN08: 9,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
366	1822202040225	Đỗ Thu Phương	Nữ	25/7/2000	Thanh Hóa	D18TQ03	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN08: 8,5	KN10: 7,0	7,5	Khá
367	1823402010098	Phan Thị Quỳnh Phương	Nữ	26/6/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN07: 7,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
368	1823402010183	Lê Thanh Phương	Nữ	16/1/2000	Bình Dương	D18TC03	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 9,0	8,5	Giỏi
369	1823402010297	Nguyễn Thị Nhã Phương	Nữ	3/1/2000	Bình Dương	D18TC04	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
370	1823801010467	Đỗ Thị Lan Phương	Nữ	31/5/2000	Quảng Bình	D18LU07	KN01: 7,0	KN05: 9,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
371	1621402010164	Đàm Thị Bích Phương	Nữ	12/5/1998	Bình Dương	D16MN02	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 9,5	KN10: 8,5	9,0	Xuất sắc
372	1722202010274	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	28/5/1999	Bình Định	D17AV06	KN02: 8,5	KN06: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
373	1723401010178	Nguyễn Thị Phương	Nữ	15/7/1999	Thừa Thiên - Huế	D17QT04	KN02: 6,0	KN05: 8,5	KN07: 7,5	KN08: 6,0	KN10: 7,5	7,0	Khá
374	1723401010179	Phạm Thị Phương	Nữ	1/1/1999	Bình Phước	D17QT04	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
375	1822202010073	Phạm Thị Mỹ Phương	Nữ	5/3/2000	Bình Dương	D18AV02	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
376	1823401010069	Đặng Vũ Bích Phương	Nữ	24/7/2000	Phú Yên	D18QT01	KN01: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 6,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
377	1823402010099	Nguyễn Văn Quang	Nam	15/5/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
378	1621402020229	Lê Trung Quân	Nam	27/3/1998	Thanh Hóa	D16TH04	KN02: 6,5	KN05: 6,5	KN06: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 9,0	7,5	Khá
379	1822202010544	Lê Hoàng Quân	Nam	14/12/2000	Bình Dương	D18AV08	KN01: 7,5	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
380	1825106010134	Phùng Nguyệt Quế	Nữ	4/3/2000	Bình Dương	D18QC02	KN01: 9,5	KN02: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
381	1624801030082	Vương Dĩ Quyền	Nam	11/5/1997	Bình Dương	D16PM02	KN02: 9,0	KN06: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
382	1622202010183	Hồ Lương Như Quỳnh	Nữ	20/5/1998	Bình Dương	D16AV04	KN02: 8,5	KN05: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
383	1623801010287	Nguyễn Trọng Quỳnh	Nam	17/9/1998	Lâm Đồng	D16LU05	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
384	1723401010188	Ngô Thị Như Quỳnh	Nữ	8/6/1999	Bình Dương	D17QT04	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
385	1723403010213	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	19/7/1999	Trà Vinh	D17KT04	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
386	1728501010144	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	25/10/1999	Phú Yên	D17QM03	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
387	1822202040133	Vũ Dương Quỳnh	Nữ	13/10/2000	Bình Dương	D18TQ02	KN01: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 10,0	KN07: 8,5	KN08: 10,0	9,0	Xuất sắc
388	1823402010135	Nguyễn Thanh Nhựt Quỳnh	Nữ	14/11/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
389	1624801040048	Lê Minh Sang	Nam	16/8/1998	Đồng Nai	D16HT01	KN02: 6,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
390	1723401010191	Ngô Thị Thu Sang	Nữ	3/6/1999	Tp.Hcm	D17QT04	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 7,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
391	1723402010118	Trần Bảo Sang	Nam	18/6/1999	Quảng Trị	D17TC02	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
392	1725202010226	Nguyễn Tấn Sang	Nam	14/7/1999	Bình Dương	D17DT03	KN02: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 8,5	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
393	1823403010365	Nguyễn Thị Thanh Sang	Nữ	10/11/2000	Bình Dương	D18KT06	KN01: 9,5	KN02: 8,0	KN06: 5,0	KN08: 7,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
394	1824801040058	Lê Văn Sang	Nam	16/9/2000	Bình Dương	D18HT01	KN01: 10,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
395	1624801030087	Trần Thị Sâm	Nữ	2/2/1998	Hà Tĩnh	D16PM02	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
396	1723402010119	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	Nữ	4/4/1999	Bình Dương	D17TC02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
397	1723801010330	Nguyễn Trọng Sơn	Nam	14/8/1998	Bình Phước	D17LU07	KN02: 6,0	KN07: 6,0	KN08: 7,5	KN09: 7,0	KN10: 8,5	7,0	Khá
398	1725202010230	Nguyễn Duy Sơn	Nam	17/12/1999	Bình Dương	D17DT02	KN02: 8,0	KN05: 10,0	KN06: 8,5	KN08: 10,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
399	1725202010231	Nguyễn Minh Sơn	Nam	23/5/1999*	Bình Dương	D17DT02	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi

400	1623801010296	Nguyễn Thị Thanh Sương	Nữ	10/11/1998	Kon Tum	D16LU05	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN07: 7,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
401	1524801030011	Phan Thành Tài	Nam	7/4/1997	Bình Dương	D15PM01	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 7,5	KN09: 7,0	8,5	Giỏi
402	1624801030089	Đoàn Tấn Tài	Nam	19/9/1998	Bình Dương	D16PM02	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
403	1522202010004	Nguyễn Bình Phương Tâm	Nữ	26/8/1997	Bình Dương	D15AV01	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
404	1625106010115	Vũ Thị Tâm	Nữ	8/8/1998	Nam Định	D16QC02	KN02: 7,5	KN03: 9,5	KN06: 10,0	KN08: 8,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
405	1628501010086	Nguyễn Lộc Tấn	Nam	12/4/1998	Bình Dương	D16QM02	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
406	1823401010243	Ngô Huỳnh Tấn	Nam	11/2/2000	Bình Dương	D18QT04	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN06: 6,0	KN08: 9,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
407	1527601010008	Bùi Thị Thủy Tiên	Nữ	8/11/1997	Bình Dương	D15XH01	KN01: 7,0	KN02: 8,5	KN03: 8,0	KN07: 7,5	KN08: 10,0	8,0	Giỏi
408	1621402020239	Trần Thị Tiên	Nữ	3/2/1997	Quảng Bình	D16TH04	KN02: 9,0	KN05: 5,0	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 7,5	7,5	Khá
409	1623402010142	Đỗ Huỳnh Cẩm Tiên	Nữ	3/5/1998	Bình Dương	D16TC03	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
410	1723801010341	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	23/7/1999	Bình Dương	D17LU07	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 7,5	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
411	1823402010113	Đỗ Thị Thủy Tiên	Nữ	8/4/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 10,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 9,5	9,5	Xuất sắc
412	1823801010440	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Nữ	12/3/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 9,0	KN05: 9,5	KN07: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 8,5	9,0	Xuất sắc
413	1723102050248	Lê Thanh Tiên	Nữ	14/4/1998	Đồng Nai	D17QN02	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
414	1725801020042	Trần Thị Kim Tiên	Nữ	10/2/1999	Quảng Ngãi	D17KTR02	KN02: 9,0	KN05: 7,5	KN06: 7,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
415	1623801010306	Nguyễn Xuân Tiến	Nam	12/2/1998	Đaklak	D16LU05	KN02: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
416	1723105010037	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1/6/1999	Bình Dương	D17DL01	KN02: 6,0	KN05: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
417	1828501030088	Huỳnh Thị Bé Tiếp	Nữ	15/6/2000	Tây Ninh	D18DD01	KN01: 8,5	KN02: 6,5	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
418	1525202010094	Trương Tín	Nam	9/2/1997	Đắk Lắk	D15DT02	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
419	1723801010349	Trần Ngọc Tín	Nam	26/7/1999	Bình Thuận	D17LU07	KN02: 6,0	KN06: 6,0	KN08: 8,0	KN09: 9,0	KN10: 6,5	7,0	Khá
420	1621402020244	Võ Ngọc Tú	Nữ	17/7/1998	Bình Dương	D16TH04	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
421	1723801010354	Dư Lê Cẩm Tú	Nữ	30/5/1999	Bình Phước	D17LU07	KN02: 5,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
422	1723801010355	Đỗ Quốc Tú	Nam	24/5/1999	Bình Dương	D17LU07	KN02: 6,0	KN07: 10,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
423	1723801010358	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	Nữ	31/12/1999	Bình Dương	D17LU07	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
424	1724401120083	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	9/10/1999	Bình Dương	D17HH02	KN02: 8,5	KN06: 9,0	KN08: 7,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
425	1823801010437	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	26/7/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 7,0	KN05: 9,5	KN07: 8,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
426	1724401120086	Chu Gia Tuệ	Nữ	15/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17HH02	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN07: 7,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
427	1722202040233	Nguyễn Khánh Tùng	Nam	25/5/1999	Quảng Ngãi	D17TQ05	KN02: 10,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 10,0	KN10: 9,5	9,5	Xuất sắc
428	1723401010214	Trần Huỳnh Thanh Tuyền	Nữ	11/10/1999	Bình Dương	D17QT05	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
429	1723403010235	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	8/8/1999	Bình Dương	D17KT05	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
430	1723801010364	Lê Ngọc Tuyền	Nữ	18/2/1999	Bình Dương	D17LU07	KN02: 7,5	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
431	1723801010367	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	4/10/1998	Bình Dương	D17LU07	KN02: 5,0	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
432	1725106010113	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	4/5/1999	Bình Dương	D17QC03	KN02: 9,0	KN05: 7,5	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
433	1823801010413	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	Nữ	28/1/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 7,0	KN06: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 10,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
434	1525202010133	* Ngô Tấn Tuyền	Nam	7/9/1997	Tp Hồ Chí Minh	D15DT03	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 7,0	KN08: 8,5	KN09: 9,5	8,5	Giỏi

435	1621402010188	Trần Thị Tuyết	Nữ	23/6/1998	Nghệ An	D16MN04	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 7,5	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
436	1823801010626	Lưu Thị Kim Tươi	Nữ	20/7/2000	Ninh Thuận	D18LU09	KN01: 7,0	KN05: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
437	1828501010173	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Nữ	26/5/2000	Bạc Liêu	D18QM02	KN01: 7,5	KN05: 7,5	KN06: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	7,5	Khá
438	1727601010180	Nguyễn Ngọc Cát Tường	Nữ	18/7/1998	Bình Dương	D17XH01	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
439	1624401120122	Phạm Văn Mạnh Tường	Nam	27/6/1998	Đăklăk	D16HH02	KN02: 7,0	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
440	1623801010322	Nguyễn Quốc Thái	Nam	13/5/1998	Bình Dương	D16LU05	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
441	1724801030140	Trương Quốc Thái	Nam	19/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17PM03	KN02: 7,0	KN06: 9,0	KN08: 7,0	KN09: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
442	1823401010459	Trịnh Văn Thái	Nam	5/9/2000	Bình Dương	D18QT07	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
443	1723402010140	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	2/4/1999	Bình Dương	D17TC03	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
444	1723403010245	Nguyễn Ngọc Thanh	Nữ	6/11/1999	Bình Dương	D17KT05	KN02: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 7,5	9,0	Xuất sắc
445	1725202010272	Phan Tấn Thanh	Nam	22/12/1999	Hà Nam	D17DT05	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
446	1823402010136	Hồ Thái Thanh	Nam	27/10/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN02: 6,5	KN06: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	8,0	Giỏi
447	1723801010382	Huỳnh Ngọc Phước Thành	Nam	22/12/1999	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN08: 8,5	KN09: 8,0	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
448	1725802080073	Nguyễn Minh Thành	Nam	18/10/1999	Bình Dương	D17XD02	KN02: 6,0	KN05: 8,5	KN08: 7,0	KN09: 8,0	KN10: 8,5	7,5	Khá
449	1621402010194	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	10/1/1998	Bình Dương	D16MN04	KN02: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
450	1723102050278	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	26/9/1999	Bình Dương	D17QN03	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
451	1723102050280	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	18/12/1999	Bình Dương	D17QN03	KN02: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
452	1723401010223	Lê Thanh Thảo	Nữ	23/7/1999	Bình Dương	D17QT05	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
453	1723401010226	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	20/3/1999	Kon Tum	D17QT05	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN07: 8,5	KN08: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
454	1723403010253	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	18/6/1999	Bình Dương	D17KT05	KN02: 9,5	KN07: 8,5	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
455	1723403010255	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	19/10/1999	Bình Dương	D17KT05	KN02: 10,0	KN06: 9,0	KN08: 7,0	KN09: 8,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
456	1723403010256	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	28/4/1998	Bình Dương	D17KT05	KN02: 10,0	KN06: 7,0	KN07: 10,0	KN08: 8,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
457	1723801010384	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	10/3/1999	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
458	1723801010385	Huỳnh Lê Thạch Thảo	Nữ	29/7/1999	Bình Thuận	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
459	1723801010387	Lê Thu Thảo	Nữ	3/5/1999	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 8,5	KN06: 8,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
460	1723801010388	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29/9/1999	Bình Định	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 7,5	KN06: 9,5	KN08: 7,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
461	1823402010194	Trần Ngọc Thảo	Nữ	17/9/1999	Bình Dương	D18TC03	KN01: 10,0	KN06: 6,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
462	1824401120047	Nguyễn Như Thảo	Nữ	17/1/2000	Bình Dương	D18HH01	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
463	1722202040314	Phan Thị Ngọc Thắm	Nữ	17/9/1999	Bình Thuận	D17TQ02	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
464	1823401010043	Nguyễn Phan Hồng Thắm	Nữ	4/5/2000	Bình Định	D18QT01	KN01: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
465	1725106010123	Nguyễn Trần Bảo Thi	Nữ	5/3/1999	Tiền Giang	D17QC03	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
466	1722202010333	Âu Thị Thiên	Nữ	10/1/1999	Ninh Thuận	D17AV07	KN02: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
467	1824403010040	Nguyễn Văn Thịnh	Nam	8/8/1994	Bình Dương	D18MT01	KN01: 9,0	KN05: 8,5	KN06: 9,5	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
468	1621402020274	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	5/3/1998	Đồng Nai	D16TH04	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 7,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
469	1722202040251	Nguyễn Thị Bảo Thoa	Nữ	25/8/1999	Phú Yên	D17TQ05	KN02: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 7,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi

4

470	1723401010233	Huỳnh Thị Kim Thoa	Nữ	5/7/1999	Phú Yên	D17QT05	KN02: 7,5	KN05: 9,5	KN08: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
471	1723401010234	Nguyễn Thị Bé Thơ	Nữ	24/2/1999	Trà Vinh	D17QT05	KN02: 9,0	KN06: 6,0	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
472	1723403010267	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	19/6/1999	Bình Dương	D17KT05	KN02: 7,0	KN06: 7,5	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
473	1723801010411	Bùi Thị Thu	Nữ	8/6/1999	Quảng Ngãi	D17LU02	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN07: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
474	1823801010533	Ung Kim Thuận	Nữ	5/3/2000	Bình Dương	D18LU08	KN01: 7,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
475	1823102050151	Nguyễn Song Bạch Thục	Nữ	19/9/2000	Bình Dương	D18QN02	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
476	1727601010140	Dương Ngọc Thùy	Nữ	29/8/1999	Bình Dương	D17XH01	KN02: 7,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
477	1623402010166	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	12/3/1998	Bình Dương	D16TC03	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
478	1721401010050	Võ Thị Xuân Thủy	Nữ	25/8/1999	Bến Tre	D17GD01	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,5	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
479	1723801010419	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	1/11/1999	Bình Dương	D17LU01	KN02: 8,5	KN05: 9,5	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
480	1822202040038	Tô Thị Thanh Thủy	Nữ	2/1/2000	Quảng Ngãi	D18TQ01	KN01: 7,5	KN05: 7,5	KN06: 9,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
481	1823403010266	Mai Xuân Thủy	Nữ	21/5/2000	Bình Dương	D18KT04	KN01: 8,5	KN05: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 7,5	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
482	1623402010168	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	18/12/1998	Nam Định	D16TC03	KN02: 7,5	KN05: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 8,5	KN10: 7,0	7,5	Khá
483	1723401010243	Hà Thị Thúy	Nữ	20/11/1999	Thái Bình	D17QT05	KN02: 8,5	KN05: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
484	1723401010244	Lâm Thị Ngọc Thúy	Nữ	27/10/1999	Bình Dương	D17QT05	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 8,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
485	1723403010272	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	6/8/1999	Bình Dương	D17KT06	KN02: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
486	1823401010097	Phạm Thị Thúy	Nữ	19/11/2000	Lâm Đồng	D18QT02	KN01: 7,5	KN02: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
487	1723401010248	Nguyễn Thị Hồng Thư	Nữ	19/9/1999	Bình Dương	D17QT05	KN02: 9,0	KN06: 7,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
488	1723403010275	Nguyễn Anh Thư	Nữ	15/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17KT06	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,5	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
489	1723801010427	Bá Thị Ngọc Thư	Nữ	8/8/1998	Ninh Thuận	D17LU02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 7,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
490	1723801010429	Đỗ Huỳnh Anh Thư	Nữ	11/10/1999	Bình Dương	D17LU03	KN02: 7,0	KN05: 7,5	KN08: 8,5	KN09: 7,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
491	1727601010145	Nguyễn Quốc Anh Thư	Nữ	13/6/1998	Bình Dương	D17XH01	KN02: 7,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	KN08: 9,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
492	1823402010331	Đinh Thị Hào Thư	Nữ	30/4/2000	Lâm Đồng	D18TC05	KN01: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 9,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	9,0	Xuất sắc
493	1823403010089	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	4/11/2000	Bình Dương	D18KT02	KN01: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN09: 7,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
494	1822202010509	Nguyễn Thị Thương	Nữ	1/1/2000	Nam Định	D18AV08	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN06: 10,0	KN08: 9,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
495	1623402010171	Nguyễn Thị Mộng Thường	Nữ	6/3/1998	Tây Ninh	D16TC03	KN02: 7,5	KN06: 7,5	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
496	1722202010355	Phan Thị Kim Thy	Nữ	12/5/1999	Bình Dương	D17AV07	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
497	1723401010251	Tăng Thị Trà	Nữ	13/9/1999	Quảng Nam	D17QT05	KN02: 8,0	KN05: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 7,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
498	1621402010222	Lê Hoàng Linh Trang	Nữ	20/5/1998	Vĩnh Long	D16MN05	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 9,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
499	1621402010228	Nguyễn Thị Trang	Nữ	10/8/1998	Lâm Đồng	D16MN05	KN02: 7,5	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
500	1623801010380	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	9/1/1998	An Giang	D16LU06	KN02: 6,5	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
501	1623801010386	Nguyễn Thị Trang	Nữ	6/7/1998	Bình Dương	D16LU06	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 8,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
502	1628501010110	Lê Thị Thu Trang	Nữ	9/1/1998	Bình Dương	D16QM02	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
503	1723403010283	Mai Ngọc Thu Trang	Nữ	9/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17KT06	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 9,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	9,0	Xuất sắc
504	1723403010290	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	29/10/1999	Long An	D17KT06	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi

505	1723403010291	Trần Thị Thu Trang	Nữ	14/9/1999	Nghệ An	D17KT06	KN02: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,5	KN09: 8,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
506	1723801010443	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	4/8/1998	Bình Dương	D17LU03	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 9,0	KN09: 7,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
507	1725106010129	Nguyễn Thị Phương Trang	Nữ	7/10/1999	Bình Dương	D17QC03	KN02: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 9,5	KN09: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
508	1822202010094	Nguyễn Xuân Trang	Nữ	2/2/2000	Bình Phước	D18AV02	KN01: 10,0	KN02: 9,0	KN05: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
509	1822202010312	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	28/4/2000	Thanh Hóa	D18AV05	KN01: 9,5	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 10,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
510	1822202040378	Bùi Thị Thùy Trang	Nữ	9/4/2000	Đắk Lắk	D18TQ05	KN01: 6,5	KN06: 7,5	KN07: 9,0	KN08: 7,0	KN09: 8,0	7,5	Khá
511	1823403010321	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	28/11/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 6,5	8,5	Giỏi
512	1823801010059	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	6/12/2000	Bình Định	D18LU01	KN01: 8,5	KN05: 8,0	KN07: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
513	1823801010411	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Nữ	14/5/2000	Bình Dương	D18LU07	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
514	1823801010562	Nguyễn Thị Bảo Trang	Nữ	11/7/2000	Bình Dương	D18LU09	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
515	1823801010625	Vạn Thy Đoàn Trang	Nữ	28/8/2000	Ninh Thuận	D18LU09	KN01: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
516	1825106010076	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20/11/2000	Bình Dương	D18QC01	KN01: 9,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 9,5	KN10: 10,0	9,0	Xuất sắc
517	1721402020092	Trần Thị Huyền Trâm	Nữ	31/8/1999	Bình Dương	D17TH02	KN02: 7,5	KN06: 9,0	KN07: 7,5	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
518	1722202010365	Đoàn Ngọc Quế Trâm	Nữ	30/6/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 7,5	KN06: 7,0	KN08: 8,0	KN09: 8,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
519	1722202010366	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	5/1/1998	Bình Dương	D17AV01	KN02: 8,0	KN05: 9,5	KN07: 6,5	KN08: 9,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
520	1722202010368	Nguyễn Võ Ngọc Trâm	Nữ	17/2/1999	Bình Dương	D17AV01	KN02: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 9,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
521	1722202010369	Phú Thị Thùy Trâm	Nữ	21/12/1999	Đồng Nai	D17AV01	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
522	1723102050307	Hồ Thị Mai Trâm	Nữ	24/3/1997	Bình Dương	D17QN04	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 7,0	7,5	Khá
523	1723403010294	Ngô Thị Ngọc Trâm	Nữ	6/2/1999	Bình Dương	D17KT06	KN02: 7,5	KN06: 8,5	KN07: 9,0	KN08: 6,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
524	1723801010448	Dương Thị Bích Trâm	Nữ	28/4/1999	Bình Dương	D17LU03	KN02: 10,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
525	1723801010453	Phạm Thị Trâm	Nữ	16/8/1999	Quảng Ngãi	D17LU03	KN02: 9,0	KN06: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
526	1822202040165	Nguyễn Hoàng Phương Trâm	Nữ	16/2/2000	Bình Dương	D18TQ03	KN01: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 8,5	9,0	Xuất sắc
527	1823402010117	Trần Thụy Bích Trân	Nữ	1/4/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,0	KN08: 9,0	KN09: 8,5	8,0	Giỏi
528	1828501010116	Đỗ Tấn Triệu	Nam	17/11/2000	Bình Dương	D18QM02	KN01: 7,5	KN05: 7,5	KN06: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	7,5	Khá
529	1621402010241	Lê Thị Trinh	Nữ	10/11/1998	Quảng Nam	D16MN05	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
530	1722202010371	Bùi Tuệ Phương Trinh	Nữ	4/2/1999	Đồng Nai	D17AV01	KN02: 7,5	KN07: 7,0	KN08: 9,5	KN09: 8,0	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
531	1722202040288	Lê Thị Hồng Trinh	Nữ	8/9/1999	Bình Dương	D17TQ03	KN02: 7,0	KN06: 8,5	KN07: 8,5	KN08: 9,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
532	1723401010270	Nguyễn Trần Diễm Trinh	Nữ	28/9/1999	Đồng Nai	D17QT02	KN02: 7,0	KN06: 9,0	KN07: 7,0	KN08: 8,5	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
533	1723402010171	Trần Ngọc Trinh	Nữ	7/12/1999	Bình Dương	D17TC03	KN02: 7,5	KN06: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
534	1723403010296	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Nữ	25/1/1999	Bình Dương	D17KT06	KN02: 8,0	KN06: 9,5	KN08: 7,0	KN09: 7,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
535	1724401020028	Lê Thị Phương Trinh	Nữ	24/11/1999	Bình Dương	D17VL01	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,5	KN08: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
536	1725801020067	Vũ Thị Tú Trinh	Nữ	30/9/1999	Bình Phước	D17KTR02	KN02: 8,5	KN05: 7,5	KN06: 9,0	KN08: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
537	1823401010260	Trần Thị Huyền Trinh	Nữ	14/10/2000	Cà Mau	D18QT04	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN06: 7,0	KN07: 9,0	KN08: 9,0	8,0	Giỏi
538	1823402010120	Tô Ngọc Trinh	Nữ	22/11/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 10,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
539	1822202010444	Hồ Minh Trọng	Nam	20/10/2000	Tây Ninh	D18AV08	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 7,0	KN10: 7,5	7,5	Khá

540	1624801030113	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	4/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	D16PM02	KN02: 9,0	KN06: 9,0	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,5	9,0	Xuất sắc
541	1823402010121	Phan Nhật Trường	Nam	24/2/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 7,5	KN10: 9,5	9,0	Xuất sắc
542	1824801040041	Trần Phương Trường	Nam	27/6/2000	Bình Dương	D18HT01	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 10,0	8,5	Giỏi
543	1723401010283	Nguyễn Hồ Duy Uyên	Nữ	4/12/1999	Bình Dương	D17QT03	KN02: 8,5	KN05: 7,5	KN06: 7,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
544	1723402010176	Hoàng Thị Tổ Uyên	Nữ	8/9/1998	Quảng Trị	D17TC03	KN02: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 7,0	KN09: 8,5	KN10: 7,5	7,5	Khá
545	1823401010486	Nguyễn Hoàng Khánh Uyên	Nữ	6/5/2000	Bình Dương	D18QT08	KN01: 9,0	KN02: 6,0	KN06: 6,0	KN08: 9,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
546	1823403010565	Trần Thị Thúy Uyên	Nữ	10/12/2000	Daklak	D18KT08	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN06: 8,0	KN07: 8,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
547	1825106010127	Trương Đoàn Trúc Uyên	Nữ	4/12/2000	Hồ Chí Minh	D18QC02	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
548	1723105010083	Đặng Đình Nhật Văn	Nam	7/2/1994	Đồng Nai	D17DL02	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 7,5	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
549	1621402010250	Nguyễn Lâm Vy Vân	Nữ	21/1/1998	Hồ Chí Minh	D16MN05	KN02: 7,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	KN09: 7,5	KN10: 7,0	7,5	Khá
550	1721401010054	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	7/3/1998	Bình Dương	D17GD01	KN02: 7,5	KN06: 7,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
551	1722202010392	Đặng Thị Tường Vân	Nữ	17/1/1999	Bến Tre	D17AV03	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
552	1723102050325	Hồ Thị Cẩm Vân	Nữ	25/9/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	KN09: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
553	1823403010241	Nguyễn Hồ Tuyết Vân	Nữ	29/4/2000	Bình Dương	D18KT04	KN01: 7,5	KN05: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 7,5	8,5	Giỏi
554	1621402010257	Nguyễn Thị Ái Vi	Nữ	29/3/1998	Bình Phước	D16MN05	KN02: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 7,5	KN09: 9,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
555	1725106010143	Lâm Tường Vi	Nữ	8/11/1999	Bình Dương	D17QC03	KN02: 9,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 9,5	KN10: 7,5	9,0	Xuất sắc
556	1728501010225	Trần Tường Vi	Nữ	13/12/1999	Quảng Ngãi	D17QM02	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
557	1723102050331	Trần Thế Vinh	Nam	18/5/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 8,5	KN05: 7,0	KN06: 7,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,5	Khá
558	1723801010477	Đinh Thúy Vy	Nữ	3/3/1999	Bình Dương	D17LU05	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	KN08: 10,0	KN10: 7,5	8,0	Giỏi
559	1725106010137	Phạm Kiều Thy Vy	Nữ	17/10/1999	Bình Phước	D17QC03	KN02: 9,0	KN05: 8,5	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN10: 10,0	9,5	Xuất sắc
560	1725106010159	Võ Thị Tường Vy	Nữ	12/5/1999	Bình Dương	D17QC02	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN10: 7,0	8,0	Giỏi
561	1723102050334	Trần Kha Vy	Nam	17/6/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
562	1722202010401	Lữ Thị Mai Xuân	Nữ	21/8/1999	Bình Dương	D17AV03	KN02: 8,0	KN07: 8,0	KN08: 8,0	KN09: 7,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi
563	1723102050335	Phạm Thị Thanh Xuân	Nữ	3/2/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 9,0	KN06: 7,0	KN08: 10,0	KN09: 7,5	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
564	1723102050336	Lâm Kim Xuyên	Nữ	8/1/1999	Bình Dương	D17QN01	KN02: 10,0	KN06: 6,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 8,0	8,5	Giỏi
565	1724601010100	Lê Mỹ Xuyên	Nữ	8/7/1999	Bình Dương	D17TO01	KN02: 6,0	KN06: 8,5	KN07: 6,0	KN08: 7,5	KN10: 8,0	7,0	Khá
566	1724401120116	Nguyễn Ngọc Nhã Ý	Nữ	17/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	D17HH02	KN02: 8,5	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 8,0	KN10: 7,5	8,5	Giỏi
567	1724401120117	Phạm Thị Ý	Nữ	30/5/1999	Thanh Hóa	D17HH02	KN02: 7,0	KN05: 7,5	KN07: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
568	1823403010385	Đặng Như Ý	Nữ	14/10/2000	Bình Dương	D18KT06	KN01: 9,0	KN05: 9,0	KN06: 9,0	KN08: 10,0	KN09: 7,0	9,0	Xuất sắc
569	1723801010486	Nông Thị Yên	Nữ	7/7/1999	Daklak	D17LU05	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 8,5	KN08: 7,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
570	1528501010143	H' Yến	Nữ	10/12/1997	Đắk Nông	D15QM04	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN07: 7,5	KN09: 8,0	KN10: 8,0	7,5	Khá
571	1722202040306	Huỳnh Tiểu Yến	Nữ	19/11/1999	Bình Dương	D17TQ04	KN02: 8,0	KN07: 9,0	KN08: 8,0	KN09: 10,0	KN10: 6,5	8,5	Giỏi
572	1723401010304	Phạm Hồng Hải Yến	Nữ	27/12/1999	Bình Dương	D17QT04	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	KN10: 7,5	7,5	Khá
573	1724202030061	Vũ Hoàng Yến	Nữ	4/2/1999	Bình Dương	D17SH01	KN02: 8,0	KN06: 10,0	KN08: 9,5	KN09: 9,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
574	1725106010142	Tô Thị Yến	Nữ	10/7/1998	Thanh Hóa	D17QC03	KN02: 8,0	KN07: 10,0	KN08: 10,0	KN09: 9,0	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc

575	1823401010272	Trần Thị Kim Yến	Nữ	21/1/2000	Quảng Ngãi	D18QT05	KN01: 9,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN08: 8,5	KN10: 8,0	8,0	Giỏi
576	1823401010379	Lê Hồng Yến	Nữ	21/8/2000	Bình Dương	D18QT06	KN01: 9,5	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN08: 8,0	KN10: 8,5	8,5	Giỏi
577	1823402010128	Trần Châu Hải Yến	Nữ	16/11/2000	Bình Dương	D18TC02	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN08: 9,5	KN09: 7,5	8,5	Giỏi
578	1823403010327	Lê Hoàng Yến	Nữ	19/10/2000	Bình Dương	D18KT05	KN01: 7,0	KN05: 9,5	KN06: 7,0	KN08: 8,5	KN10: 7,0	8,0	Giỏi

Danh sách này có 578 sinh viên.

TT ĐÀO TẠO KỸ NĂNG XÃ HỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Việt An

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Lê Tuấn Anh